

	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 1/12

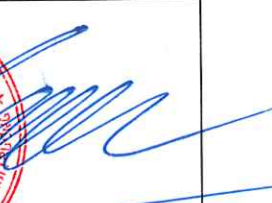
1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo.
3. Mỗi bộ phận chỉ được phân phối duy nhất 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao có mã số khác với bản này phải được loại bỏ ngay, tuyệt đối không được sử dụng.

PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

TT	NƠI NHẬN	TT	NƠI NHẬN
☐	Chi cục trưởng	☐	Trạm KĐĐV Cảng Biển
☐	Phó Chi cục trưởng	☐	Trạm KĐĐV Sân bay Tân Sơn Nhất
☐	P. Tổng hợp	☐	Trạm KĐĐV Sân bay Long Thành
☐	P. Chăn nuôi và Thú y	☐	Trạm KĐĐV Mộc Bài và Bình Hiệp

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi
01	27/10/2025	Bổ sung Mục “6. NGUYÊN TẮC VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN” Điều chỉnh Mục “6. HỒ SƠ LƯU” thành Mục “7. HỒ SƠ LƯU”
02	15/4/2026	Cập nhật Mục “3. TÀI LIỆU THAM KHẢO”, chỉnh sửa mục “5.1. Lưu đồ” và làm rõ ý ở Mục “5.2. Diễn giải lưu đồ”

	Soạn thảo/ sửa đổi	Xem xét	Phê duyệt
Chức vụ	Kiểm dịch viên	Phó Chi cục trưởng	Chi cục trưởng
Chữ ký		 	
Họ và tên	Lê Tín Vinh Quang	Trần Đức Trung	Phạm Trung Kiên

	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 2/12

1. MỤC ĐÍCH:

Quy trình này quy định trình tự, thủ tục thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y và các lĩnh vực khác có liên quan đến công tác kiểm dịch của Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI

2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm động vật trên cạn qua các cửa khẩu trên địa bàn các tỉnh, thành phố thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI.
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI có trách nhiệm thực hiện quy trình này

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật xử lý vi phạm hành chính 2012;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính 2020;

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;

Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Luật Thú y 2015;

Luật Thủy sản 2017;

Luật Chăn nuôi 2018;

Luật An toàn Thực phẩm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường 2026;

Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 3/12

Nghị định số 190/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm;

Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Nghị định 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi;

Nghị định 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 4/12

Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường và Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu Công nghiệp, Tiêu chuẩn; Đo lường và Chất lượng sản phẩm, Hàng hóa; hoạt động Khoa học và Công nghệ, chuyển giao công nghệ, Năng lượng nguyên tử;

Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí

Nghị định 24/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Công văn số 36/TY-TTr, PC ngày 07/01/2022 của Cục Thú y về việc triển khai Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật;

Công văn số 2146/TY-TTr, PC ngày 13/11/2023 của Cục Thú y về việc xử phạt vi phạm hành chính;

	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 5/12

Quyết định số 1300/QĐ-BNNMT ngày 07/05/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI trực thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y.

4. ĐỊNH NGHĨA (Các thuật ngữ, từ viết tắt có trong quy trình)

Trong quy trình này, các từ viết tắt được hiểu như sau:

- **Đơn vị kiểm dịch:** Trong quy trình này là các phòng/trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI thực hiện công tác kiểm dịch xuất, nhập khẩu.

- **P.TH:** Phòng Tổng hợp.

- **KDVĐV:** Người làm công tác kiểm dịch được Lãnh đạo Chi cục, Lãnh đạo các đơn vị kiểm dịch phân công.

- **Người có thẩm quyền:** Trong quy trình này là các kiểm dịch viên động vật hoặc tương đương được Lãnh đạo các đơn vị phân công.

- **Chủ hàng:** Trong quy trình này bao gồm tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính.

- **VPHC:** Vi phạm hành chính.



QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Mã số: V601-10

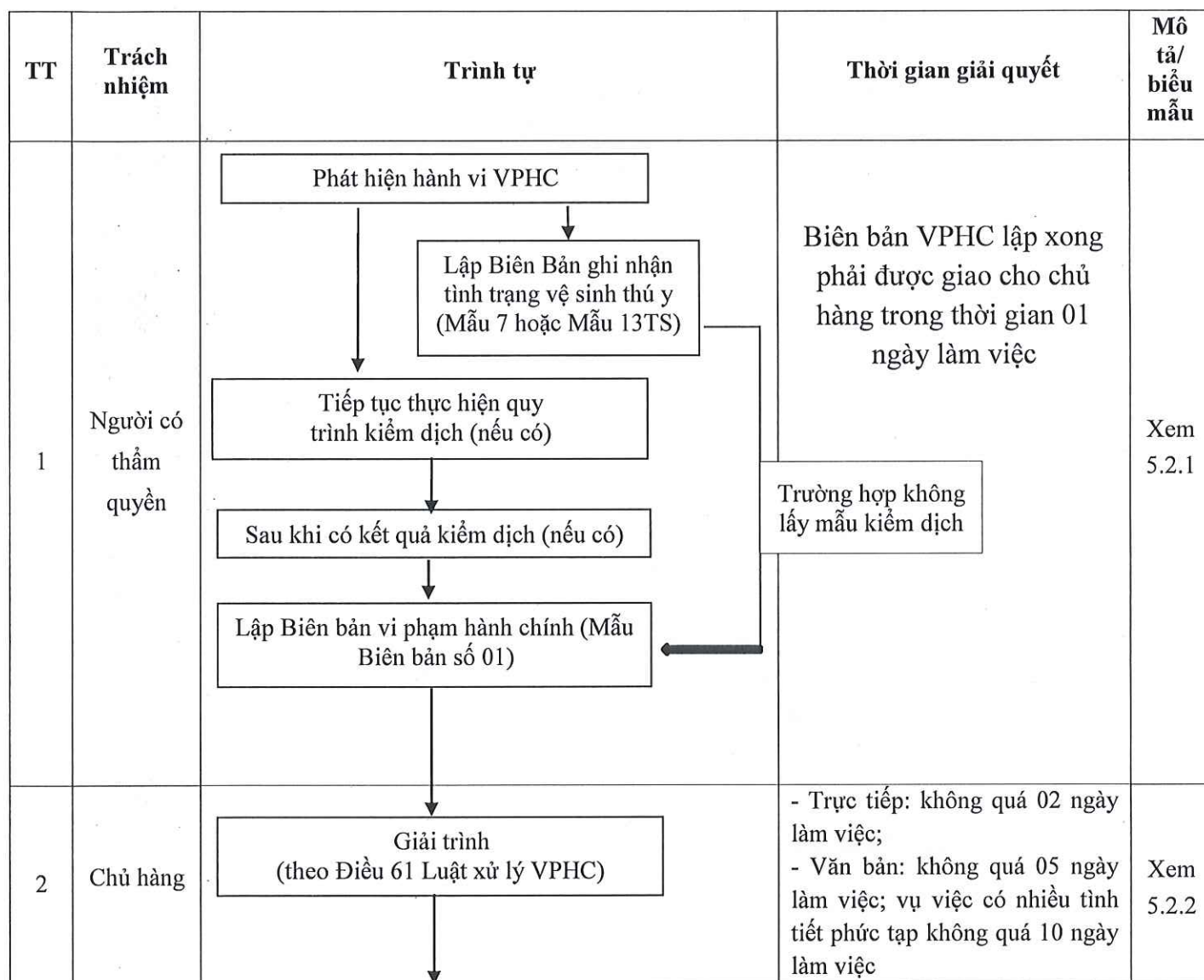
Ngày ban hành: 15/4/2026

Lần sửa đổi: 02

Trang/Tổng số: 6/12

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1. Lưu đồ



	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 7/12

3	P.TH	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ VPHC Dự thảo Quyết định xử phạt VPHC Công văn chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt VPHC	Trong vòng 01 ngày làm việc	Xem 5.2.3
4	Cục trưởng, Chỉ cục trưởng	Quyết định xử phạt VPHC	Theo Điều 66 Luật xử lý VPHC	Xem 5.2.4
5	Chủ hàng; P. TH; Đơn vị kiểm dịch	Thi hành Quyết định xử phạt VPHC Tiếp tục thực hiện kiểm dịch Thực hiện các biện pháp khắc phục Lưu trữ hồ sơ theo quy định	Theo Điều 69 Luật xử lý VPHC	Xem 5.2.5

5.2. Diễn giải lưu đồ

5.2.1. Phát hiện hành vi VPHC, lập biên bản VPHC (khoản 1, 2, 5 Điều 58 Luật Xử lý VPHC).

Khi phát hiện hành vi VPHC thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản VPHC.

Biên bản VPHC phải được lập tại nơi xảy ra hành vi VPHC. Trường hợp biên bản VPHC được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.

Khi phát hiện hành vi VPHC mà hành vi đó không có biện pháp khắc phục hậu quả, đối với lô hàng lấy mẫu kiểm dịch thì thực hiện lấy mẫu kiểm dịch lô hàng theo quy định, nếu kết quả kiểm dịch đạt yêu cầu thì lập biên bản VPHC hành vi trên, còn nếu kết quả

	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH		Mã số: V601-10
			Ngày ban hành: 15/4/2026
			Lần sửa đổi: 02
			Trang/Tổng số: 8/12

không đạt yêu cầu thì lập biên bản VPHC tất cả các hành vi trong cùng một biên bản vi phạm hành chính.

Lô hàng lấy mẫu kiểm dịch không đạt yêu cầu, đơn vị nào lấy mẫu phải thực hiện lập Biên bản VPHC, theo dõi việc thực hiện Quyết định xử phạt VPHC và chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện khắc phục hậu quả hoặc theo sự phân công của Lãnh đạo Chi cục.

Biên bản VPHC lập xong phải được giao cho chủ hàng 01 bản. Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc.

5.2.2 Giải trình của chủ hàng. (khoản 1, 2, 3 Điều 61 Luật Xử lý VPHC)

5.2.2.1. Đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật có quy định hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc quy định mức tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính để ra quyết định xử phạt, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức không yêu cầu giải trình.

5.2.2.2. Đối với trường hợp giải trình bằng văn bản, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải gửi văn bản giải trình cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì người có thẩm quyền xử phạt có thể gia hạn nhưng không quá 05 ngày làm việc theo đề nghị của cá nhân, tổ chức vi phạm. Việc gia hạn của người có thẩm quyền xử phạt phải bằng văn bản.

Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình thực hiện việc giải trình bằng văn bản.

5.2.2.3. Đối với trường hợp giải trình trực tiếp, cá nhân, tổ chức, vi phạm hành chính phải gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 9/12

Người có thẩm quyền xử phạt phải thông báo bằng văn bản cho người vi phạm về thời gian và địa điểm tổ chức phiên giải trình trực tiếp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của người vi phạm.

Người có thẩm quyền xử phạt tổ chức phiên giải trình trực tiếp và có trách nhiệm nêu căn cứ pháp lý, tình tiết, chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả dự kiến áp dụng đối với hành vi vi phạm. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính, người đại diện hợp pháp của họ có quyền tham gia phiên giải trình và đưa ra ý kiến, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Việc giải trình trực tiếp được lập thành biên bản và phải có chữ ký của các bên liên quan; trường hợp biên bản gồm nhiều trang thì các bên phải ký vào từng trang biên bản. Biên bản phải được lưu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ 01 bản.

5.2.2.4. Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không yêu cầu giải trình nhưng trước khi hết thời hạn quy định tại mục 5.2.2.2 và mục 5.2.2.3 quy trình này lại có yêu cầu giải trình thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm.

5.2.3. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ VPHC

5.2.3.1. Lập hồ sơ thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng

Người có thẩm quyền phát hiện hành vi VPHC có trách nhiệm lập hồ sơ, chuyển hồ sơ VPHC cho phòng Tổng hợp trong 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản VPHC.

Căn cứ vào Nghị định, điều khoản áp dụng xử phạt trong Biên bản VPHC của đơn vị kiểm dịch gửi về, P. TH xem xét theo hướng dẫn tại công văn số 36/TY-TTr, PC ngày 07/01/2022 của Cục Thú y về việc triển khai Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Công văn số 2146/TY-TTr, PC ngày 13/11/2023 của Cục Thú y về việc xử phạt vi phạm hành chính và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

P.TH dự thảo Quyết định xử phạt VPHC (Mẫu MQĐ02 – Nghị định số 118/2021/NĐ-CP), trình Chi cục trưởng xem xét ra Quyết định xử phạt VPHC.

5.2.3.2. Lập hồ sơ thuộc thẩm quyền của Cục trưởng

- P. TH dự thảo công văn, hồ sơ VPHC trình Chi cục trưởng xem xét, phê duyệt chuyển hồ sơ VPHC cho Cục Chăn nuôi và Thú y xem xét ra Quyết định xử phạt VPHC.

	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH		Mã số: V601-10
			Ngày ban hành: 15/4/2026
			Lần sửa đổi: 02
			Trang/Tổng số: 10/12

Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

5.2.4. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

5.2.4.1. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1) Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:

a) Đối với vụ việc không thuộc trường hợp quy định tại điểm b và điểm c mục này, thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 63 của Luật xử lý VPHC;

b) Đối với vụ việc mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 của Luật xử lý VPHC thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính;

c) Đối với vụ việc thuộc trường hợp quy định tại điểm b mục này mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

2) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức liên quan nếu có lỗi trong việc để quá thời hạn mà không ra quyết định xử phạt thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5.2.4.2. Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a) Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì chỉ ra 01 quyết định xử phạt, trong đó quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính.

b) Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì có thể ra 01 hoặc nhiều quyết định xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng cá nhân, tổ chức.

c) Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau trong cùng một vụ vi phạm thì có thể ra 01 hoặc nhiều quyết định xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm của từng cá nhân, tổ chức.

d) Quyết định xử phạt có hiệu lực kể từ ngày ký, trừ trường hợp trong quyết định quy định ngày có hiệu lực khác.

	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 11/12

5.2.5. Thi hành Quyết định xử phạt VPHC.

Việc thi hành Quyết định xử phạt VPHC chi tiết Theo mục 2 Luật xử lý VPHC.

5.2.5.1. Phòng Tổng hợp

Giao Quyết định xử phạt VPHC cho chủ hàng hoặc đại diện chủ hàng (có ký nhận).

Dự thảo Quyết định xử lý vệ sinh thú y, văn bản phối hợp gửi các cơ quan hữu quan có liên quan (nếu có).

Giao hồ sơ xử phạt VPHC bản chính cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch.

5.2.5.2. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch

Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc chủ hàng thi hành Quyết định xử phạt VPHC.

Tổ chức thực hiện việc xử lý lô hàng VPHC theo Quyết định xử phạt VPHC.

Lưu hồ sơ theo quy định.

5.2.5.3. Chủ hàng

Thi hành Quyết định xử phạt VPHC của người có thẩm quyền ra Quyết định.

6. NGUYÊN TẮC VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

- Đơn vị kiểm dịch chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo đơn vị về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của toàn bộ hồ sơ vi phạm theo quy định pháp luật; Theo dõi, đôn đốc tiến độ xử lý hồ sơ và cảnh báo khi gần hết hạn.

- Kiểm dịch viên lập biên bản xử phạt chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Chi cục về tính chính xác, các căn cứ pháp lý và thực tế, các nội dung, thông tin trong biên bản vi phạm hành chính.

- KDVDV trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Phòng, Trạm về tính hợp lệ của thành phần hồ sơ, nội dung trình và kết quả giải quyết hồ sơ; Giải trình về lý do chậm trễ đối với từng hồ sơ cụ thể.

- Lãnh đạo Phòng, Trạm chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Chi cục về tính hợp lệ của hồ sơ kiểm dịch, hồ sơ vi phạm hành chính; Giải trình về các trường hợp chậm trễ, vi phạm.

	QUY TRÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 12/12

7. HỒ SƠ LƯU

Loại hồ sơ	Hình thức lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
Hồ sơ quản lý lô hàng của đơn vị kiểm dịch: - Hồ sơ kiểm dịch - Biên bản vi phạm hành chính - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính - Thông báo, biên lai đóng phạt - Quyết định xử lý vệ sinh thú y (nếu có) - Văn bản phối hợp xử lý lô hàng (nếu có) - Hồ sơ, chứng từ thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).	Phương pháp lưu Bản cứng, lưu trong các cặp file	Đơn vị kiểm dịch	10 năm

